BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01 tháng 9/2026

www.tbt.gov.vn



Xuất khẩu dịch vụ: Cơ hội mới không chỉ đến từ mở cửa thị trường

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Xuất khẩu dịch vụ: Cơ hội mới không chỉ đến từ mở cửa thị trường



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/9/2026 - 10/9/2026

8

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 9/2026

13

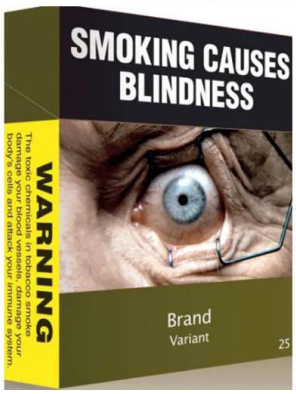
Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kĩ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

15

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp của Liên minh châu Âu





Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

18

Úc — Một số biện pháp liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các yêu cầu khác về bao bì trơn áp dụng đối với sản phẩm thuốc lá và bao bì thuốc lá (DS 467) (Phần 3)

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Xuất khẩu dịch vụ: Cơ hội mới không chỉ đến từ mở cửa thị trường

Trong nhiều năm, chính sách thúc đẩy xuất khẩu tại các nền kinh tế đang phát triển thường tập trung vào hàng hóa: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, tìm kiếm nhà nhập khẩu, cung cấp thông tin thị trường hay đơn giản hóa thủ tục xuất khẩu. Tuy nhiên, khi dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong thương mại thế giới, mô hình xúc tiến xuất khẩu truyền thống cũng cần thay đổi.



Ngày 17/9/2026, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Ủy ban Kinh tế Liên hợp quốc về Mỹ Latinh và Caribe (UNECLAC) công bố báo cáo Export Promotion Strategies for Services: Lessons from the Developing World, phân tích kinh nghiệm thúc đẩy xuất khẩu dịch vụ của nhiều nền kinh tế đang phát triển. Báo cáo nhấn mạnh rằng dịch vụ cần một cách tiếp cận khác với hàng hóa, trong đó kỹ năng, uy tín, mạng lưới khách hàng và niềm tin có vai trò đặc biệt quan trọng.

Sự thay đổi này phản ánh chính tốc độ tăng trưởng của thương mại dịch vụ. Theo WTO, các dịch vụ được cung cấp bằng phương thức số đã tăng trung bình 8,5% mỗi năm kể từ năm 2005, cao hơn đáng kể so với mức 4,7% của thương mại hàng hóa và 5% của các dịch vụ khác. Năm 2025, xuất khẩu dịch vụ toàn cầu đạt khoảng 9,6 nghìn tỷ USD, tương đương gần 28% tổng thương mại thế giới tính theo cán cân thanh toán.

Đối với nhiều nền kinh tế đang phát triển, dịch vụ vì vậy đang mở ra một con đường mới để đa dạng hóa xuất khẩu. Một quốc gia không nhất thiết phải sở hữu lượng lớn tài nguyên thiên nhiên hoặc năng lực sản xuất công nghiệp quy mô lớn mới có thể tham gia sâu hơn vào thương mại toàn cầu. Công nghệ thông tin, dịch vụ kinh doanh, tài chính, thiết kế, nội dung số, tư vấn và nhiều dịch vụ chuyên môn khác có thể được cung cấp xuyên biên giới với chi phí ngày càng thấp.

Tuy nhiên, WTO lưu ý rằng không thể đơn giản sao chép mô hình xúc tiến hàng hóa để áp dụng cho dịch vụ.

Đối với hàng hóa, người mua có thể đánh giá tương đối rõ một sản phẩm thông qua thông số kỹ thuật, mẫu hàng hoặc chứng nhận. Với dịch vụ, khách hàng thường phải đánh giá những yếu tố khó nhìn thấy hơn như trình độ chuyên môn, độ tin cậy, kinh nghiệm và khả năng thực hiện cam kết. Vì vậy, xây dựng uy tín và niềm tin trở thành một phần quan trọng của hoạt động xúc tiến xuất khẩu. Điều này cũng giải thích vì sao những chương trình xúc tiến dịch vụ hiệu quả thường không chỉ dừng ở quảng bá thị trường. Báo cáo WTO–UNECLAC cho thấy thành công của xuất khẩu dịch vụ phụ thuộc chặt chẽ vào phát triển kỹ năng, thu hút đầu tư, cải cách quy định, chứng nhận, hạ tầng số và sự phối hợp giữa Nhà nước với khu vực tư nhân.

Các trường hợp nghiên cứu tại Chile, Costa Rica, Ai Cập, Ấn Độ, Jamaica, Malaysia, Mauritius, Philippines và Uruguay cho thấy không tồn tại một mô hình duy nhất có thể áp dụng cho mọi quốc gia. Một số nền kinh tế thành công nhờ phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao, một số kết hợp thu hút đầu tư nước ngoài với xây dựng năng lực doanh nghiệp trong nước, trong khi những nơi khác tập trung vào các ngành có lợi thế riêng như dịch vụ sáng tạo, du lịch hoặc dịch vụ chuyên môn. Điểm chung là xúc tiến thương mại không thể hoạt động độc lập. Nếu một quốc gia quảng bá mạnh dịch vụ công nghệ thông tin nhưng thiếu nhân lực phù hợp, hạ tầng Internet chưa ổn định hoặc hệ thống pháp lý chưa tạo dựng được niềm tin đối với giao dịch số, cơ hội tiếp cận thị trường khó chuyển thành hợp đồng thực tế.

Đây cũng là bài toán đáng chú ý đối với Việt Nam. Trong bối cảnh thương mại điện tử, chuyển đổi số và các mô hình làm việc từ xa tiếp tục phát triển, khả năng xuất khẩu không còn giới hạn ở những sản phẩm đi qua cảng biển hay cửa khẩu. Một doanh nghiệp Việt Nam có thể cung cấp phần mềm, thiết kế, tư vấn hoặc các dịch vụ chuyên môn trực tiếp cho khách hàng ở nước ngoài. Nhưng để khai thác cơ hội đó, năng lực cạnh tranh không chỉ nằm ở chi phí lao động. Doanh nghiệp cần có nhân lực đủ trình độ, tiêu chuẩn quản lý phù hợp, khả năng bảo vệ dữ liệu, an ninh thông tin, kỹ năng ngoại ngữ và đặc biệt là khả năng xây dựng uy tín với khách hàng quốc tế.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Thông điệp từ báo cáo WTO vì vậy khá rõ: mở cửa thị trường là cần thiết nhưng chưa đủ. Cơ hội thương mại chỉ thực sự chuyển thành xuất khẩu, việc làm và giá trị gia tăng khi doanh nghiệp có đủ năng lực để nắm bắt cơ hội đó.

Trong giai đoạn thương mại dịch vụ phát triển nhanh hơn nhiều lĩnh vực truyền thống, việc coi dịch vụ là một cấu phần trung tâm của chiến lược xuất khẩu, thay vì phần bổ sung cho thương mại hàng hóa, có thể trở thành một hướng đi ngày càng quan trọng đối với các nền kinh tế đang phát triển.

Nguồn: *WTO – UNECLAC, Report spotlights role of services export promotion strategies as catalyst for development, 17/9/2026.*

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 1/9/2026 – 10/9/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ả Rập Xê Út	6	Thuốc lá điếu và xì gà; thức ăn chăn nuôi và chế phẩm probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi; thuốc bảo vệ thực vật; thịt gà đông lạnh.
Bahrain	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Burundi	29	Trà và sản phẩm trà; đường, glucose, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Canada	1	Ô tô chở khách và xe tải nhẹ – yêu cầu về khí nhà kính.
Chi lê	1	Sản phẩm dược phẩm dùng cho người và quy trình kiểm soát theo lô.
Kuwait	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Đan Mạch	1	Phương tiện giao thông đường bộ và trang thiết bị của phương tiện.
Hàn Quốc	3	Nội thất trẻ em; xe scooter trẻ em; xe scooter.
Hoa Kỳ	9	Thịt bò; phương tiện và tiêu chuẩn an toàn phương tiện; xe tải và phương tiện hạng trung, hạng nặng; hóa chất; sản phẩm chứa pin cúc áo/pin đồng xu; động cơ và phương tiện giao thông; thiết bị thông tin không dây; nhiên liệu tái tạo.
Indonesia	2	Hàng tiêu dùng có nguồn gốc hoặc chứa nguyên liệu động vật; yêu cầu ghi nhãn thông tin không halal.
Israel	4	Bánh hạnh nhân; salad rau bảo quản lạnh; rau quả đông lạnh; mayonnaise.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Kenya	43	Trà và sản phẩm trà; thủy sản; đường, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; chậu rửa inox; sản phẩm xây dựng và yêu cầu kỹ thuật công trình; các sản phẩm thực phẩm khác.
Nhật Bản	1	Sản phẩm sinh học dùng trong y tế.
New Zealand	1	Đồ chơi và sản phẩm tiêu dùng có chứa cát có nguy cơ chứa amiăng.
Oman	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Philippines	1	Sản phẩm ống nhựa – yêu cầu chứng nhận sản phẩm bắt buộc.
Qatar	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.
Rwanda	29	Trà và sản phẩm trà; đường, glucose, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Tây Ban Nha	1	Hạ tầng và cơ sở lắp đặt nhiên liệu khí.
Thái Lan	1	Thiết bị y tế đã tân trang.
Tanzania	29	Trà và sản phẩm trà; đường, glucose, mật mía và bánh kẹo; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Trung Quốc	12	Hóa chất dễ cháy và chất oxy hóa; sản phẩm cao su; bình và núm vú cho trẻ nhỏ; dầu động cơ xe máy; chất kết dính; tinh quặng kim loại màu; kính râm; hệ thống mật mã phương tiện; máy móc nông nghiệp; thép làm bình khí; phân bón.
Ukraina	4	Thực phẩm thay thế toàn bộ chế độ ăn để kiểm soát cân nặng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt; thuốc; phương tiện nông nghiệp và lâm nghiệp.
Uganda	30	Trà và sản phẩm trà; thực phẩm và bánh kẹo; đường, glucose và mật mía; hạt giống; kem đánh răng; đồ dùng bằng nhựa; ống và phụ kiện nhựa; thiết bị chữa cháy; bộ sơ cứu; đồ dùng học tập; bồn chứa nước; núm vú giả; sản phẩm dọn vệ sinh.
Yemen	4	Xì gà, thuốc lá điếu; thức ăn cho vật nuôi; probiotic dùng trong thức ăn chăn nuôi.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TIN CẢNH BÁO 1/9/2026 – 10/9/2026

Các nước GCC dự thảo quy định kỹ thuật đối với xì gà và thuốc lá Tuscan

Ngày 02/09/2026, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Ả Rập Xê Út và Yemen đã thông báo cho Ủy ban về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của WTO về dự thảo quy định kỹ thuật vùng Vịnh đối với xì gà và thuốc lá Tuscan (Tuscan cigars and cigarettes), theo các Thông báo G/TBT/N/ARE/712, G/TBT/N/BHR/783, G/TBT/N/KWT/768, G/TBT/N/OMN/606, G/TBT/N/QAT/757, G/TBT/N/SAU/1440 và G/TBT/N/YEM/354.

Cơ quan chịu trách nhiệm là Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Ả Rập Xê Út (Saudi Food and Drug Authority – SFDA). Biện pháp áp dụng đối với các sản phẩm bao gồm: (1) Xì gà Tuscan; (2) Thuốc lá Tuscan; (3) Các sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan thuộc mã ngành ICS 65.160.

Theo nội dung thông báo, dự thảo tập trung vào các yêu cầu đối với xì gà và thuốc lá Tuscan. Trong đó, các tài liệu được viện dẫn làm cơ sở tham khảo gồm: Chỉ thị về Sản phẩm Thuốc lá 2014/14/EU (Tobacco Products Directive – TPD) và Quy định về Thuốc lá và Sản phẩm liên quan năm 2016 của Vương quốc Anh (The Tobacco and Related Products Regulations 2016).

Biện pháp được đưa ra hướng tới các mục tiêu như cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và bảo đảm yêu cầu ghi nhãn và bảo vệ sức khỏe và an toàn con người.

Hiện GCC chưa xác định thời gian thông qua và có hiệu lực của dự thảo. Tuy nhiên, các nước Thành viên WTO có thể gửi góp ý đến ngày 01/11/2026 (tức là 60 ngày kể từ ngày thông báo).

Truy cập toàn văn của dự thảo quy định kỹ thuật dài 8 trang bằng tiếng Ả Rập tại đường dẫn sau đây:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/SAU/26_04554_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/ARE/712; G/TBT/N/BHR/783; G/TBT/N/KWT/768; G/TBT/N/OMN/606; G/TBT/N/QAT/757; G/TBT/N/SAU/1440; G/TBT/N/YEM/

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Indonesia dự thảo hướng dẫn về bảo đảm halal đối với hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ động vật

Ngày 7/9/2026, Indonesia đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Hướng dẫn đối với hàng tiêu dùng, đặc biệt là hàng hóa có nguồn gốc từ hoặc chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật, theo Thông báo G/TBT/N/IDN/195.

Cơ quan chủ trì soạn thảo là Cơ quan Tổ chức Bảo đảm Sản phẩm Halal của Indonesia (Halal Product Assurance Organizing Agency – BPJPH). Sản phẩm chịu tác động của dự thảo là Hàng tiêu dùng, đặc biệt là hàng hóa có nguồn gốc từ hoặc chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật.

Dự thảo quy định các yêu cầu về Hệ thống bảo đảm sản phẩm halal (SJPH) và chứng nhận halal đối với hàng tiêu dùng, đặc biệt là hàng hóa có nguồn gốc từ hoặc chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật, áp dụng cho các hàng hóa chủ yếu được làm từ nguyên liệu có nguồn gốc động vật như da, lông, tóc, sừng và xương. Ngoài ra, đối với hàng hóa được làm từ nguyên liệu không có nguồn gốc động vật hoặc nguyên liệu tổng hợp nhưng sử dụng các chất có nguồn gốc động vật làm phụ gia hoặc chất hỗ trợ chế biến trong quá trình sản xuất, các yêu cầu tương ứng cũng được áp dụng.

Hướng dẫn nhằm bảo đảm các hàng hóa đáp ứng các yêu cầu halal áp dụng và duy trì tình trạng halal trong suốt quá trình sản xuất, phù hợp với các tiêu chí của SJPH và các Fatwa của MUI (Hội đồng Ulema Indonesia) có liên quan. Dự thảo cũng hướng tới việc cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; phòng ngừa các hành vi gây hiểu lầm và bảo vệ người tiêu dùng.

Các văn bản liên quan tới thông báo này bao gồm: Quy định của Chính phủ Indonesia số 42 năm 2024 về thực hiện bảo đảm sản phẩm halal và Thông báo G/TBT/N/IDN/131/Add.2.

Indonesia chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Các nước Thành viên WTO sẽ được phép góp ý đến ngày 6/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Thông tin chi tiết của dự thảo tại đường dẫn

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26_04609_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/IDN/195.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Trung Quốc dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về giới hạn các chất có hại trong chất kết dính

Ngày 8/9/2026, Trung Quốc đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc về giới hạn các chất có hại trong chất kết dính (National Standard of the P.R.C., Limit of harmful substances in adhesives), theo Thông báo G/TBT/N/CHN/2351.

Cơ quan chủ trì: Cơ quan Quản lý Nhà nước về Quy chế Thị trường Trung Quốc (State Administration for Market Regulation – Standardization Administration of the P.R.C.).

Dự thảo áp dụng đối với các loại chất kết dính/keo, bao gồm: copolyme vinyl axetat dạng phân tán trong nước; vật liệu đóng gói/bao phủ linh kiện bán dẫn; keo làm từ tinh bột hoặc dextrin; keo silicone kết cấu; các sản phẩm thích hợp làm keo hoặc chất kết dính đóng gói để bán lẻ; keo polyamit; keo epoxy; các loại keo khác trên cơ sở cao su hoặc nhựa; và các loại keo pha chế khác chưa được quy định cụ thể. Sản phẩm thuộc các mã HS 321410, 350520, 3506 và 390521; mã ICS 83.180.

Dự thảo quy định việc phân loại các sản phẩm chất kết dính, các yêu cầu về giới hạn đối với các chất nguy hại có trong chất kết dính, các yêu cầu về kiểm tra và mô tả các phương pháp thử tương ứng, các yêu cầu về bao gói và ghi dấu đối với chất kết dính.

Thông báo cũng nêu rõ dự thảo áp dụng cho chất kết dính gốc dung môi, gốc nước và không dung môi. Không áp dụng đối với chất kết dính sử dụng cho quốc phòng, quân sự; hàng không vũ trụ; y tế; bao bì thực phẩm; cũng như chất kết dính trên cơ sở nhựa urê-formaldehyde, nhựa phenolic và nhựa melamine-formaldehyde dùng trong ngành công nghiệp gỗ.

Theo Trung Quốc, biện pháp được đưa ra nhằm bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người; bảo vệ sự sống hoặc sức khỏe của động vật, thực vật; và bảo vệ môi trường.

Hiện Trung Quốc chưa nêu rõ thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực là 12 tháng sau khi được phê duyệt và thời hạn góp ý sẽ tới ngày 7/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Thông tin chi tiết của dự thảo tham khảo tại liên kết:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_04638_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/2351

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KĨ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư 45/2026/ TT-BCT	Thông tư 45/2026/TT-BCT sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vật liệu nổ công nghiệp do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	28/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-45-2026-TT-BCT-sua-doi-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-vat-lieu-no-cong-nghiep-723260.aspx
2	Nghị quyết 258/NQ-CP	Nghị quyết 258/NQ-CP năm 2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030 do Chính phủ ban hành	31/8/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-258-NQ-CP-2026-giai-phap-chu-yeu-day-manh-cong-tac-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-723258.aspx
3	Nghị định 342/2026 /NĐ-CP	Nghị định 342/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	03/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-342-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Thuong-mai-va-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-318607.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4	Thông tư 56/2026/TT-BKHCN	Thông tư 56/2026/TT-BKHCN quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	05/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-56-2026-TT-BKHCN-nhap-khau-may-moc-thiet-bi-day-chuyen-cong-nghe-da-qua-su-dung-724099.aspx
5	Quyết định 2195/QĐ-BCT	Quyết định 2195/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	08/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-2195-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-linh-vuc-xuat-nhap-khau-724122.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp của Liên minh châu Âu

1. Thông tin về biện pháp

Ngày 04/03/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã thông qua đề xuất "Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp" (Industrial Accelerator Act – IAA). Tại phiên họp tháng 7/2026 của Ủy ban TBT/WTO, Trung Quốc đã nêu quan ngại đối với đề xuất Đạo luật này.

2. Quan ngại của Trung Quốc

Trung Quốc nêu quan ngại về đề xuất Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp của EU. Trung Quốc cho biết biện pháp này chưa được thông báo cho WTO và thiết lập các rào cản mang tính hệ thống đối với các lĩnh vực xe điện, quang điện và hydro, thông qua các yêu cầu về hàm lượng nội địa, giới hạn tỷ lệ sở hữu, chuyển giao công nghệ bắt buộc và các định nghĩa chưa rõ ràng về "nhà cung cấp có rủi ro cao".

Trung Quốc cho biết đã gửi ý kiến chính thức về đề xuất này vào tháng 4/2026 và đã nêu quan ngại tại các cuộc họp gần đây của Hội đồng Hàng hóa (CTG) và Hội đồng Thương mại dịch vụ (CTS). Trung Quốc đề nghị EU tích cực xem xét các ý kiến của Trung Quốc và loại bỏ hoặc sửa đổi các quy định mang tính phân biệt đối xử, loại trừ và hạn chế trong Đạo luật.

Cụ thể, Trung Quốc nêu các quan ngại sau:

- Điều 16 quy định yêu cầu về nhãn "có nguồn gốc EU" đối với hóa chất, khác với ISO 14067.

- Điều 18 quy định giới hạn 49% tỷ lệ sở hữu và yêu cầu chuyển giao công nghệ đối với đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực chiến lược.

- Điều 34 sử dụng các tiêu chí chưa được định nghĩa về "nhà cung cấp có rủi ro cao" đối với an ninh mạng.

- Phụ lục II và III đưa ra các yêu cầu về xuất xứ đối với vật liệu xây dựng và xe điện.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

- Các sửa đổi đối với Đạo luật Công nghiệp Không phát thải ròng (NZIA) mở rộng các yêu cầu này sang quang điện mặt trời, hydro và công nghệ hạt nhân.

Theo Trung Quốc, các quy định trên có cùng một vấn đề cơ bản là thay thế các tiêu chuẩn dựa trên hiệu năng bằng các hạn chế dựa trên xuất xứ. Trung Quốc cho rằng mục tiêu chính đáng về giảm phát thải carbon có thể đạt được thông qua các ngưỡng về cường độ carbon và hiệu suất, thay vì dựa trên xuất xứ địa lý.

Trên cơ sở các ý kiến và quan ngại đã nêu trước đó, Trung Quốc đề nghị EU:

- loại bỏ tất cả các hạn chế dựa trên xuất xứ;
- thay thế bằng các tiêu chuẩn dựa trên hiệu năng phù hợp với ISO và UNECE;
- bảo đảm đánh giá rủi ro minh bạch; và
- dành ít nhất 5 năm chuyển tiếp cho các lĩnh vực chiến lược.

3. Phản hồi của Liên minh châu Âu

EU cảm ơn Trung Quốc đã quan tâm đến đề xuất Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp, được Ủy ban châu Âu thông qua ngày 04/03/2026 và cho biết đề xuất đang được xem xét theo thủ tục lập pháp thông thường bởi Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu. Nội dung cuối cùng của văn bản sẽ do các cơ quan đồng lập pháp quyết định.

Theo EU, ở hình thức hiện tại, đề xuất thiết lập một khuôn khổ có mục tiêu đối với một số lĩnh vực và công nghệ chiến lược, nhằm tăng cường an ninh kinh tế, khả năng chống chịu và quyền tự chủ chiến lược của ngành công nghiệp EU, đồng thời hỗ trợ quá trình giảm phát thải carbon trong công nghiệp. Đề xuất nhằm ứng phó với áp lực cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng, những điểm dễ bị tổn thương trong chuỗi cung ứng và sự phụ thuộc chiến lược trong các lĩnh vực thiết yếu đối với quá trình chuyển đổi xanh và số. EU cũng cho rằng dự thảo Quy định này không thuộc phạm vi định nghĩa "quy chuẩn kỹ thuật" theo Phụ lục 1 của Hiệp định TBT của WTO. Theo EU, đề xuất không quy định các đặc tính bắt buộc của sản phẩm hoặc các quy trình và phương pháp sản xuất liên quan như những điều kiện chung để đưa sản phẩm vào thị trường EU. Vì lý do này, EU không thông báo dự thảo Quy định cho Ủy ban TBT/WTO.

EU cho biết dự thảo Quy định không quy định theo hướng tích cực hay tiêu cực các đặc tính của sản phẩm trên thị trường EU. Dự thảo liên quan, cụ thể, đến một số yêu cầu về xuất xứ EU và yêu cầu carbon thấp trong khuôn khổ mua sắm công, các chương trình hỗ

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

trợ và hỗ trợ trực tiếp cho nhà sản xuất. Theo EU, các yêu cầu này nhằm bảo đảm sự can thiệp của khu vực công đóng góp vào khả năng chống chịu, giảm phát thải carbon, tạo giá trị và năng lực công nghiệp trong EU. Đề xuất cũng thiết lập một số điều kiện đối với các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài quy mô lớn trong một số lĩnh vực chiến lược mới nổi nhằm bảo đảm tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế EU.

Đối với các tiêu chí về carbon thấp, EU cho biết đề xuất dựa trên các khuôn khổ pháp luật hiện hành của EU về sản phẩm, đặc biệt là Quy định về sản phẩm xây dựng và Quy định về thiết kế sinh thái đối với sản phẩm bền vững, đối với các tiêu chí, phương pháp và thông số kỹ thuật trong tương lai có liên quan.

EU cho biết mọi biện pháp tiếp theo được ban hành trong khuôn khổ các quy định này sẽ được đánh giá phù hợp với các nghĩa vụ minh bạch của EU, bao gồm các nghĩa vụ theo Hiệp định TBT khi áp dụng. EU khẳng định tiếp tục mở cửa đối với các đối tác tin cậy và cho biết Đạo luật Thúc đẩy Công nghiệp được thiết kế nhằm bảo đảm tôn trọng các cam kết quốc tế của EU, bao gồm các cam kết liên quan đến Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO.

Cuối cùng, EU cho biết vẫn sẵn sàng thảo luận với các Thành viên WTO về những quan ngại liên quan đến đề xuất lập pháp này, vốn vẫn đang trong quá trình đàm phán.

Ngày 17/3/2025, Vương quốc Ả-rập Xê-út thông báo cho các Thành viên WTO dự thảo "Các tiêu chuẩn sản xuất động vật – Thực hành nông nghiệp tốt của Ả-rập Xê-út" (Animal Production Standards – Saudi Good Agricultural Practices) theo Thông báo G/TBT/N/SAU/1392 (ID 899) và tạo cơ hội để các Thành viên WTO đưa ra ý kiến.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

ÚC — MỘT SỐ BIỆN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN NHÃN HIỆU, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BAO BÌ TRƠN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THUỐC LÁ VÀ BAO BÌ THUỐC LÁ. (DS 467)
(Phần 3)

3. Vấn đề TBT và Điều 2.2 TBT

Đối với nội dung TBT, điểm trọng tâm của tranh chấp là Điều 2.2 của Hiệp định TBT. Ban hội thẩm phải xem xét liệu các biện pháp bao bì trơn của Úc có phải là những biện pháp hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được mục tiêu chính đáng hay không.

Trong quá trình xem xét, Ban hội thẩm phải đánh giá bản chất và mức độ hạn chế thương mại của biện pháp, mục tiêu mà biện pháp hướng tới, mức độ đóng góp của biện pháp vào việc đạt mục tiêu đó, cũng như khả năng tồn tại của các biện pháp thay thế ít hạn chế thương mại hơn nhưng vẫn đạt được mức độ bảo vệ mà thành viên áp dụng biện pháp mong muốn.

Đối với Úc, mục tiêu của chính sách là giảm sức hấp dẫn của sản phẩm thuốc lá, giảm việc sử dụng thuốc lá và qua đó bảo vệ sức khỏe con người. Đây là loại mục tiêu thuộc nhóm mục tiêu chính đáng được Điều 2.2 TBT thừa nhận.

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ, Ban hội thẩm kết luận rằng các bên khiếu kiện không chứng minh được các biện pháp bao bì trơn của Úc vi phạm Điều 2.2 TBT trên cơ sở các biện pháp này hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng.

Điểm đáng chú ý ở đây là kết luận của Ban hội thẩm không có nghĩa là Hiệp định TBT cho phép mọi biện pháp quản lý thuốc lá, mà là trong khuôn khổ các lập luận và chứng cứ được đưa ra trong vụ DS467, bên khiếu kiện không chứng minh được rằng biện pháp của Úc vượt quá mức hạn chế thương mại cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4. Vấn đề về Điều 2.1 TBT

Indonesia cũng viện dẫn Điều 2.1 TBT, nhưng Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về yêu cầu này do các bên khiếu kiện không đưa ra đầy đủ lập luận đối với yêu cầu đó.

Đây là điểm cần phân biệt với Điều 2.2 TBT. Ban hội thẩm đã xem xét và đưa ra kết luận đối với vấn đề Điều 2.2, trong khi đối với Điều 2.1, Ban hội thẩm không tiến hành kết luận về nội dung do thiếu lập luận cần thiết từ phía bên khiếu kiện.

Tương tự, Ban hội thẩm cũng không đưa ra kết luận về một số yêu cầu khác, trong đó có Điều 2.1 TRIPS và Điều 3.1 TRIPS, cũng như Điều III:4 GATT 1994, do các bên khiếu kiện không phát triển đầy đủ các lập luận liên quan.

5. Các vấn đề về nhãn hiệu theo TRIPS

Một nhóm vấn đề lớn khác trong DS467 liên quan đến việc liệu chính sách bao bì trơn có vi phạm các quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo TRIPS hay không.

Indonesia lập luận rằng việc hạn chế đáng kể việc thể hiện nhãn hiệu trên bao bì thuốc lá làm suy giảm khả năng khai thác thương mại của các nhãn hiệu đã được đăng ký. Đặc biệt, Indonesia viện dẫn Điều 16.1 TRIPS, theo đó chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền độc quyền ngăn cản bên thứ ba sử dụng các dấu hiệu giống hoặc tương tự đối với hàng hóa hoặc dịch vụ giống hoặc tương tự khi việc sử dụng đó có khả năng gây nhầm lẫn.

Tuy nhiên, Ban hội thẩm không chấp nhận rằng các biện pháp bao bì trơn của Úc đã vi phạm Điều 16.1 TRIPS theo lập luận được đưa ra. Tương tự, Ban hội thẩm không nhận thấy đủ cơ sở để kết luận rằng các biện pháp này vi phạm Điều 16.3 TRIPS liên quan đến nhãn hiệu nổi tiếng.

Ban hội thẩm cũng không kết luận rằng các biện pháp của Úc vi phạm Điều 20 TRIPS, vốn quy định việc sử dụng nhãn hiệu trong quá trình thương mại không được bị cản trở một cách không hợp lý bằng các yêu cầu đặc biệt.

Vấn đề theo Điều 20 đặc biệt gắn với việc Australia hạn chế cách thức thể hiện nhãn hiệu trên bao bì. Tuy nhiên, Ban hội thẩm kết luận rằng bên khiếu kiện không chứng minh

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

được việc hạn chế này cấu thành sự cản trở sử dụng nhãn hiệu một cách không hợp lý theo Điều 20 TRIPS.

6. Các vấn đề liên quan đến chỉ dẫn địa lý

Indonesia cũng đưa ra các khiếu kiện liên quan đến chỉ dẫn địa lý, đặc biệt theo Điều 22.2(b) và Điều 24.3 TRIPS.

Điều 22.2(b) liên quan đến việc bảo vệ chỉ dẫn địa lý chống lại những hành vi sử dụng có khả năng gây hiểu lầm cho công chúng về nguồn gốc của hàng hóa. Điều 24.3 liên quan đến việc không làm giảm mức độ bảo hộ chỉ dẫn địa lý đã tồn tại trước thời điểm Hiệp định TRIPS có hiệu lực.

Ban hội thẩm kết luận rằng các bên khiếu kiện không chứng minh được các biện pháp bao bì trơn buộc các chủ thể trên thị trường phải đưa ra những chỉ dẫn gây hiểu lầm về đặc tính của sản phẩm theo Điều 22.2(b). Đồng thời, cũng không chứng minh được rằng mức độ bảo hộ đối với các chỉ dẫn địa lý đã bị giảm sút trái với Điều 24.3 TRIPS.

7. Kết quả chung của vụ tranh chấp

Báo cáo của Ban hội thẩm được lưu hành ngày 28/6/2018 và được Cơ quan Giải quyết Tranh chấp của WTO thông qua ngày 27/8/2018.

Đối với các yêu cầu được các bên khiếu kiện phát triển đầy đủ, Ban hội thẩm nhìn chung không xác định được sự không phù hợp của các biện pháp bao bì trơn của Úc với các nghĩa vụ được viện dẫn. Cụ thể, Ban hội thẩm không thấy đủ cơ sở để kết luận rằng các biện pháp vi phạm Điều 2.2 TBT, các quy định tương ứng của TRIPS về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, hoặc các nghĩa vụ khác được đưa ra và phát triển trong quá trình tố tụng.

Đối với một số khiếu kiện, trong đó có Điều 2.1 TBT và Điều III:4 GATT 1994, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về nội dung vì bên khiếu kiện không đưa ra đầy đủ lập luận.

Vì vậy, kết quả của DS467 là các khiếu kiện của Indonesia đối với chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc không dẫn đến kết luận rằng Úc vi phạm các nghĩa vụ WTO được xem xét trong vụ việc.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

8. Ý nghĩa của DS467 đối với TBT

Xét riêng dưới góc độ hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), DS467 tập trung vào câu hỏi liệu một quy định kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm — ở đây là các yêu cầu về quy cách và hình thức bao bì thuốc lá — có tạo ra hạn chế thương mại vượt quá mức cần thiết để đạt một mục tiêu chính đáng hay không.

Vụ việc cho thấy Điều 2.2 TBT không chỉ xem xét bản thân mức độ hạn chế thương mại của một quy định mà còn đặt quy định đó trong mối quan hệ với mục tiêu chính đáng, mức độ đóng góp của biện pháp đối với mục tiêu, mức độ bảo vệ mà thành viên muốn đạt được và các biện pháp thay thế khả thi. Trong DS467, mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người của Úc được đặt trong bối cảnh chính sách kiểm soát thuốc lá, còn vấn đề tranh chấp là liệu các yêu cầu bao bì trơn có hạn chế thương mại quá mức cần thiết để đạt mục tiêu đó hay không.

Do đó, DS467 là một vụ việc quan trọng để nghiên cứu Điều 2.2 TBT trong trường hợp một thành viên WTO ban hành quy định kỹ thuật nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt khi quy định đó đồng thời tác động đến nhãn hiệu, cách trình bày sản phẩm và khả năng tiếp thị của hàng hóa nhập khẩu. Vụ việc cũng cho thấy một biện pháp có thể đồng thời liên quan đến nhiều hiệp định WTO, và việc đánh giá tính phù hợp của biện pháp cần được thực hiện theo từng nghĩa vụ cụ thể của TBT, TRIPS và GATT 1994.

Tóm lại, DS467 bắt nguồn từ chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc, trong đó Indonesia cho rằng các yêu cầu về bao bì, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đã tạo ra những hạn chế không phù hợp với TBT, TRIPS và GATT 1994. Trọng tâm TBT là Điều 2.2, với câu hỏi liệu biện pháp có hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng hay không. Ban hội thẩm kết luận rằng Indonesia không chứng minh được sự vi phạm Điều 2.2 TBT, đồng thời không chứng minh được các vi phạm đối với những quy định TRIPS được xem xét. Đối với Điều 2.1 TBT và một số yêu cầu khác, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận do thiếu lập luận được phát triển đầy đủ. Báo cáo Ban hội thẩm được thông qua ngày 27/8/2018.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn